

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 03/8/2021

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Quyên
2. Bà Trần Thị Bích Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nữ Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021; về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Thế H; sinh năm 1982;

Địa chỉ: 47 Tổ H, phường Xuân P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trần Nguyễn Bảo Th; sinh năm: 1985;

Địa chỉ: 47 Tổ H, phường Xuân P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân thành phố H, nguyên đơn anh Hoàng Thế H trình bày:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Thế H và chị Trần Nguyễn Bảo Th kết hôn lần đầu vào năm 2006 và đã ly hôn nhưng sau một thời gian hàn gắn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện hai anh chị đã đăng ký kết hôn lần hai số 105/2015 ngày 21

tháng 11 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Xuân P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau đó hai vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng mười năm, rồi phát sinh mâu thuẫn và không thể hòa hợp được. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Th ngoại tình. Vợ chồng nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh Hoàng Thế H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết ly hôn với chị Trần Nguyễn Bảo Th.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Thế H xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Hoàng Thị Bích Ng; sinh ngày 30/12/2006 và Anh Hạng, sinh ngày 18/12/2012, hiện Ngọc cháu đang ở với anh H còn cháu Trọng đang ở với chị Th. Nếu ly hôn, anh Hoàng Thế H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Bích Ng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh Hạng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không ai phải dưỡng tiền nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng Thế H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt và niêm yết thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Th cố tình không đến nên không có lời khai và không hòa giải được.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng không có vi phạm gì cần kiến nghị khắc phục.

Về việc giải quyết vụ án: căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Thế H, xử cho anh Hoàng Thế H được ly hôn chị Trần Nguyễn Bảo Th.

- Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thị Bích Ng; sinh ngày 30/12/2006 cho anh Hoàng Thế H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao cháu Anh Hạng, sinh ngày 18/12/2012 cho chị Trần Nguyễn Bảo Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng, anh H không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Thế H khai không có, nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Nguyễn Bảo Th đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 đến phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không có lí do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt họp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Trần Nguyễn Bảo Th không đến làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ là tự từ bỏ thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do đó, Tòa án căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu thu thập được để giải quyết vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của anh H, kết quả thu thập tài liệu, chứng cứ, ý kiến của chính quyền địa phương nơi chị Th, anh Hsinh sống và các tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Anh Hoàng Thế H và chị Trần Nguyễn Bảo Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân P, thành phố H vào ngày 21 tháng 11 năm 2015, nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị Th và anh H không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, anh H cho rằng chị Th ngoại tình. Vợ chồng đã sống không còn tình cảm với nhau. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt họp lệ nhưng chị Th vẫn không đến Tòa án làm việc. Điều này thể hiện chị Th không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, từ bỏ hôn nhân. Phía anh Hoàng Thế H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không còn quan tâm đến nhau nên cương quyết ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Hoàng Thế H và chị Trần Nguyễn Bảo Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H xin ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H.

[3]. Về con chung: Anh Hoàng Thế H và chị Trần Nguyễn Bảo Th có 02 con chung tên là Hoàng Thị Bích Ng; sinh ngày 30/12/2006 và Anh H , sinh ngày 18/12/2012, hiện các cháu đang ở với anh H, chị Th. Nếu ly hôn, anh Hoàng Thế H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Bích Ng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không ai phải dưỡng tiền nuôi con.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Thế H và chị Trần Nguyễn Bảo Th khai không có nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Hoàng Thế H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Thế H.

- Về hôn nhân: Anh Hoàng Thế H được ly hôn chị Trần Nguyễn Bảo Th.

- Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thị Bích Ng; sinh ngày 30/12/2006 cho anh Hoàng Thế H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao cháu Anh H, sinh ngày 18/12/2012 cho chị Trần Nguyễn Bảo Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng, anh H không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Thế H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nghĩa vụ về tài sản: Không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Hoàng Thế H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002286 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố H;
- UBND phường Xuân P, tp Huế;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án Dân sự tp Huế;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

